

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RECONNECT INTERNATIONAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RECONNECT INTERNATIONAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RECONNECT INTERNATIONAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH RECONNECT INTERNATIONAL

2. Mã số doanh nghiệp: 0110078640

3. Ngày thành lập: 29/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 27 cụm 4, ngõ 209 An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0877565555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631(Chính)
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Trồng lúa	0111
9.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
12.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
13.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

14.	Khai thác thủy sản biển	0311
15.	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Sản xuất giống thủy sản biển	0321
16.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Dịch vụ đóng gói	8292
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
20.	Giáo dục nhà trẻ	8511
21.	Giáo dục mẫu giáo	8512
22.	Đào tạo sơ cấp	8531
23.	Đào tạo trung cấp	8532
24.	Đào tạo cao đẳng	8533
25.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
26.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
27.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
28.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng (Trừ hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh)	8710
29.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
32.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
34.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
37.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động báo chí)	7420
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710

39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
41.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
42.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
43.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
44.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
45.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
46.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
47.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
48.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
49.	Sản xuất giày, dép	1520
50.	In ấn	1811
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
52.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
53.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
54.	Bốc xếp hàng hóa	5224
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Cơ sở lưu trú khác	5590
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Xuất bản phần mềm (Trừ loại Nhà nước cấm)	5820
60.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
61.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
63.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
64.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm (Loại trừ hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
65.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động cho thuê lại lao động	7830
66.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
67.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
68.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM QUANG KIÊN	Việt Nam	Miền Đồng Tiến, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001094010793	
2	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	Việt Nam	TDP Tân Tiến, Phường Tân Thành, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	031808621	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN THI LAN PHƯƠNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 17/06/1995

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031808621

Ngày cấp: 11/05/2010

Nơi cấp: Công An Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: TDP Tân Tiến, Phường Tân Thành, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 321 An Dương Vương, Phường Phú Thợng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội